

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày: 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trần Phương.

Bà Phan Thị Bích.

Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn K, sinh ngày 07/01/1987 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Bùi Thị T; có vợ là Bùi Thị H (đã chết) và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05-02-2019 đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Văn Cử, Luật sư Văn phòng Luật sư Vũ Duy Tôn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình.

Bà Vũ Thị Hương, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

- Bị hại:

1. Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1996 (đã chết).

2. Anh Bùi Văn H1, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Xóm P, xã Y, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

3. Chị Bùi Thị D, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Xóm B, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị H:* Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Xóm U, xã Y, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Bùi Văn S, sinh năm: 1963; nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/02/2019, Bùi Văn K sau khi đi uống rượu tại các gia đình trong xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì trở về nhà. Về đến nhà, K thấy có 03 chiếc xe máy để tại sân nhà mình, nhận ra chiếc xe máy màu đỏ BKS 19Z5-7941 là chiếc xe của em trai vợ là anh Bùi Văn H1. Thấy vậy, K nghĩ là chị Bùi Thị H (chị H và Bùi Văn K có với nhau 02 người con và đã ly thân từ giữa năm 2018, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở xã Y, huyện C, tỉnh Hòa Bình còn 2 con giao cho K nuôi) đến thăm các con. Do muốn chị H ở lại ăn Tết với các con nên K đã lấy 01 con dao bầu mũi nhọn đang để ở bếp để chọc thủng hai lốp xe máy của anh H. Sau đó, K để con dao trên đồng cửi trước nhà K, cạnh lối đi vào nhà rồi K lên thẳng nhà ông Bùi Văn S, bà Bùi Thị T (là bố mẹ đẻ K). Khi vào, K thấy chị H, anh H1, chị Bùi Thị D (chị gái H), anh Bùi Văn D (chồng chị D), anh Bùi Văn T (anh trai H) đang ngồi nói chuyện với bố mẹ K. Thấy vậy, K chào hỏi mọi người rồi ngồi xuống uống nước, nói chuyện. Sau khi nói chuyện được khoảng 30 phút thì chị H đặt vấn đề muốn xin phép bố mẹ K được đưa các con về ngoại ăn Tết nhưng bố mẹ K và K không đồng ý mà muốn chị H ở lại ăn Tết với các con ở nhà nội. Xin con về ngoại không được nên chị H xin phép đi về, K đứng ở cửa kéo tay chị H để giữ ở lại nhưng chị H không đồng ý nên K tỏ ra bực tức. Lúc này anh H1 đã xuống sân nhà K để lấy xe, chị H và chị D cùng nhau xuống. K thấy vậy nên đi theo sau chị H nhưng khi đến gần đoạn rẽ vào nhà K thì K đã đi vượt lên. Cùng lúc này K nhìn thấy con dao bầu để trên đồng cửi mà lúc trước dùng để chọc thủng lốp xe máy của anh H1. Kiên cầm con dao bầu bằng tay phải, quay ngược lại đường lên nhà bố mẹ K khoảng 05 mét thì gặp chị H, chị D đang dắt tay nhau, chị H đi phía tay trái chị D vừa đi vừa nói

chuyện. K đứng lại ở tư thế đối diện nói với chị H là “em ở lại ăn Tết cùng các con”, chị H trả lời là “không”. Thấy chị H trả lời như vậy K liền dùng con dao đang cầm sẵn ở tay phải đâm thẳng một nhát mạnh vào bụng trái của chị H và rút dao ra. Thấy chị H bị đâm, chị D xông vào can ngăn và giờ tay đẩy K ra thì K dùng tay trái đỡ còn tay phải cầm dao khua về phía trước trúng vào bụng của chị D làm chị D ngã ngội xuống đất. Thấy mình và em gái bị đâm nên chị D hô lên “K giết người rồi”. Anh H1 nghe chị D hô như vậy thì chạy đến chỗ K, đập vào người K nhưng không trúng. K khom người giờ tay trái lên đỡ, tay phải cầm dao hướng mũi nhọn về phía anh H1 đang lao đến khiến mũi dao đâm trúng vào sườn bên phải của anh H1 sau đó K chạy về phía cổng, chạy thẳng ra ngoài đồng trên tay vẫn cầm con dao đã đâm chị H, chị D, anh H1.

Hậu quả chị Bùi Thị H do bị thương nặng nên đã tử vong, anh Bùi Văn H1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, chị Bùi Thị D được sơ cứu tại Trung tâm y tế huyện L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 25/GĐPY-CAT-PC09 ngày 15/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình chuẩn đoán pháp y đối với Bùi Thị H, sinh năm: 1996 như sau: “Nạn nhân bị chấn thương vùng bụng do vật sắc, nhọn dạng một lưỡi tác động rất mạnh gây nên vết thương rách đứt mạc treo ruột, rách đầu dưới lách, ngoài ra không phát hiện tổn thương nào khác. Kết luận: Nạn nhân chết do sốc mất máu cấp”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/TgT ngày 15/02/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Tỉnh Hòa Bình đối với Bùi Thị D, sinh năm: 1989 như sau: “Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng bụng do vật có cạnh tác động gây tổn thương phần mềm. Hiện tại còn để lại vết sẹo nhỏ trên cơ thể. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm)”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/TgT ngày 14/02/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hòa Bình đối với anh Bùi Văn H1, sinh năm: 1997 như sau: “Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu ngực do vật sắc nhọn tác động gây tràn dịch màng phổi, gãy xương sườn 11, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện tại đang dẫn lưu khoang màng phổi tối thiểu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm)”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về AND số 45/19/TC-AND ngày 21/02/2019 của Viện Pháp y quốc gia Bộ Y tế kết luận:

“- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu: 01 con dao bầu (D), vết máu Bùi Thị H thu giữ tại vị trí 1 (H1), vết máu Bùi Văn H1 thu giữ tại vị trí 2 (H2): Dương tính.

- AND thu giữ từ các mẫu: vết máu tại vị trí số 3 trên mẫu D (con dao) và mẫu H1 trùng khớp hoàn toàn với AND thu từ chiếc áo khoác, chiếc áo sơ mi và chiếc quần dài bằng vải màu đen.

- AND thu từ các mẫu: vết máu tại vị trí số 5 trên mẫu D (con dao) và mẫu H2 trùng khớp hoàn toàn với AND của Bùi Văn H1.”

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) con dao loại dao bầu.

- 01 (một) túi nilon ghi “Vết máu Bùi Thị H thu giữ tại vị trí số 1” chứa miếng gạc y tế có màu nâu.

- 01 (một) túi nilon ghi “Vết máu của Bùi Văn H1 thu giữ tại vị trí số 2” chứa miếng gạc y tế có vết màu nâu đỏ và nhiều mảnh vụn màu nâu đỏ.

- 01 (một) chiếc áo khoác.

- 01 (một) chiếc áo sơ mi trắng kẻ sọc đen.

- 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu đen.

- 01 (một) túi niêm phong bên ngoài ghi: “Bùi Văn H1, SN: 1977 trú tại xóm P, xã Y. 10 sợi tóc có chân tóc và mẫu móng tay”, bên trong có mẫu móng tay và mẫu tóc.

- 01 (một) phong bì bên ngoài ghi: “Mẫu tóc thu của Bùi Văn K, SN: 1987. Trú tại: xóm L, xã T, L, Hòa Bình”, bên trong có mẫu tóc.

- 01 (một) phong bì bên ngoài ghi: “Mẫu móng tay thu của Bùi Văn K, SN: 1987. Trú tại: xóm L, xã T, L, Hòa Bình”, bên trong có mẫu móng tay.

- 01 (một) áo phông cộc tay màu trắng, phía trước áo có nhiều họa tiết, mặt trước áo có 01 vết rách kích thước 0,3x0,5mm, cách sườn chỉ áo bên trái 12cm, cách gấu áo 17cm.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen bị rách đã qua sử dụng, có đường kẻ ô vuông màu trắng phía trước và tay áo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị H và bị hại Bùi Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự. Bị hại Bùi Văn H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần và sức khỏe là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Bản cáo trạng số 28/VKS-P2 ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội Giết người và Cố ý gây thương

tích theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bùi Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Trình bày luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án và giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích, đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội; là người dân tộc; gia đình là hộ nghèo; trình độ văn hóa thấp. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội Giết người và Cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn K 16 - 17 năm tù về tội Giết người và xử phạt 02 – 03 năm tù, về tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt tuyên phạt Bùi Văn K mức án tù 18 – 20 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử ra quyết định xử lý theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Bùi Văn K phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo quy định của pháp luật,

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trình bày lời bào chữa Luật sư Nguyễn Văn Cử và Trợ giúp viên pháp lý, bà Vũ Thị Hương bào chữa cho bị cáo trình bày:

Đồng tình với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, các tình tiết giảm nhẹ mà bản luận tội đã đưa ra như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, là người dân tộc, trình độ văn hóa thấp. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị cáo, hỗ trợ tiền bồi thường cho người bị hại Bùi Văn H1 (20 triệu đồng, về hành vi gây thương tích) nhưng bị hại không nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ mức hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị H là anh Bùi Văn T, bị hại Bùi Thị D, Bùi Văn H1 giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự anh Bùi Văn T, chị Bùi Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường, bị hại Bùi Văn H1 đề nghị yêu cầu bị cáo bồi thường

100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Cụ thể: Tiền cấp cứu, điều trị 10.000.000đ; Tiền thuốc điều trị 5.000.000đ; Tiền chăm sóc 5.000.000đ; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 80.000.000đ.

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình ông Bùi Văn S đã lo tang ma cho chị Bùi Thị H, số tiền 21.400.000 đồng

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, bị cáo, các bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 04/02/2019 sau khi đi uống rượu tại các gia đình trong xóm để chuẩn bị đón Tết cổ truyền thì trở về nhà. Về đến nhà thì K thấy chị Bùi Thị H (là vợ) cùng mọi người thân của chị H đang ở nhà nội thăm các con. Do chị H muốn đón các con về nhà ngoại để ăn Tết, nhưng K không đồng ý, nên chị H chào mọi người để ra về. Do mong muốn chị H ở lại ăn Tết với các con nhưng chị H không đồng ý nên K tỏ ra bực tức. K đã dùng dao đâm thủng các lốp xe của mọi người trong gia đình chị H, khi thuyết phục chị H ở lại không được K cầm con dao bầu đâm thẳng một nhát mạnh vào bụng trái của chị H. Thấy em của mình bị đâm nên chị Bùi Thị D xông vào can ngăn thì bị Bùi Văn K dùng tay phải cầm dao khua về phía trước trúng vào bụng gây tổn thương phần mềm. Khi nghe thấy tiếng hô của chị D, anh Bùi Văn H1 lao đến đánh trả nhưng bị Bùi Văn K dùng tay phải cầm dao đâm trúng vào sườn bên phải.

Hậu quả chị Bùi Thị H bị rách đứt mạc treo ruột, rách đầu dưới lách gây sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong; anh Bùi Văn H1 bị tổn hại do thương tích gây nên hiện tại là 12%; chị Bùi Thị D bị tổn hại cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với lời khai của các bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với các kết quả giám định, với vật chứng thu giữ cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở kết luận ngày 04/02/2019 bị cáo thực hiện hành vi dùng dao bầu đâm chị Bùi Thị H một nhát vào bụng, đây là nguyên nhân chính gây nên việc chị H bị chết. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi dùng dao khua về phía trước gây thương tích cho chị Bùi Thị D và anh Bùi Văn H1. Hành vi của bị cáo đã thực hiện cấu thành tội Giết người và tội cố ý gây thương tích. Bị cáo đã dùng dao bầu là hung khí nguy hiểm đâm chị H, chị D và anh H1 vô cớ là hành vi côn đồ, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song bị cáo coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, nguyên nhân xảy ra vụ án chỉ vì mâu thuẫn gia đình nhỏ nhất, đơn giản, vì chị H không đồng ý ở lại ăn Tết với hai con chung của vợ chồng ở nhà nội.

Bị cáo phạm tội với tính chất côn đồ với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sống, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Hơn nữa, người mà bị cáo giết chính là vợ của mình, đây không chỉ là hành vi trái pháp luật mà còn trái đạo đức xã hội, trái với luân thường đạo lý, gây tổn thất về tinh thần nặng nề cho gia đình người bị hại. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu

thú, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ do những người bào chữa cho bị cáo đưa ra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với tình tiết người bào chữa đưa ra, tại phiên tòa gia đình bị cáo hỗ trợ, bồi thường cho người bị hại Bùi Văn H1 (20 triệu đồng) nhưng người bị hại không nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy tài liệu chứng cứ không thể hiện trong hồ sơ, do đó không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị H là anh Bùi Văn T và bị hại Bùi Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị hại Bùi Văn H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) gồm:

- Tiền cấp cứu điều trị	10.000.000đ
- Tiền kiểm tra lại vết thương	5.000.000đ
- Tiền đi lại chăm sóc, ăn uống	5.000.000đ
- Tiền tổn thất tinh thần	80.000.000đ

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Bùi Văn H1 đã đi nằm viện, có tài liệu, chứng cứ về việc chuyển từ Trung tâm y tế huyện L chuyển tuyến lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình. Từ ngày 04/2/2019 đến ngày 16/02/2019 (tổng số 13 ngày)

Các chi phí thực tế gồm:

- Tổng tiền điều trị theo bảng kê của bệnh viện	12.416.000đ
- Tiền viện phí, chứng từ 02123 là	1.000.000đ
- Tiền viện phí, chứng từ 02126 là	1.000.000đ
- Tiền thuốc, chứng từ 18114 là	157.000đ
- Tiền thuốc, chứng từ 25139 là	143.000đ

Xét đây là những chi phí hợp lý nên cần buộc bị cáo phải bồi thường.

Ngoài ra cần buộc bị cáo phải bồi thường các khoản gồm:

- Tiền mất công thu nhập: 02 người x 300.000đ/ngày x 13 ngày = 7.800.000đ.

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 20 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ = 29.800.000đ

Tổng cộng các khoản, bị cáo phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn H1 là **52.316.000đ** (Năm mươi hai triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Văn S - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 21.400.000đ ông đã lo tang ma cho chị Bùi Thị H.

[5] Về xử lý vật chứng:

1. 01 (một) hộp niêm phong bằng catton màu nâu còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “Mẫu vật hoàn lại sau giám định AND theo Quyết định trưng cầu giám định số 21/PC 02 ngày 05/02/2019 của cơ quan CSĐT - công an tỉnh Hòa Bình; Vụ V45-19-Bùi Thị H”. Trong đó bao gồm:

1.1. 01 (một) con dao loại dao bầu.

1.2. 01 (một) túi nilon ghi “Vết máu Bùi Thị H thu giữ tại vị trí số 1” chứa miếng gạc y tế màu nâu.

1.3. 01 (một) gói nilon ghi “ vết máu của Bùi Văn H thu giữ tại vị trí số 2” chứa miếng gạc y tế có màu nâu đỏ và nhiều mảnh vụn màu nâu đỏ.

1.4. 01 (một) chiếc áo khoác.

1.5. 01 (một) chiếc áo sơ mi trắng kẻ sọc đen.

1.6. 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu đen.

1.7. 01 (một) túi niêm phong bên ngoài ghi “Bùi Văn H1, SN 1997, trú tại xóm P, xã Y. 10 sợi tóc có chân tóc và mẫu móng tay”. Bên trong có mẫu móng tay và mẫu tóc.

1.8. 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Mẫu tóc thu của Bùi Văn K, SN 1987. Trú tại: xóm L, xã T, L, Hòa Bình” bên trong có mẫu tóc.

1.9. 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “ Mẫu móng tay thu của Bùi Văn K, SN: 1987. Trú tại: xóm L, xã T, L, Hòa Bình”

Trên mép dán có chữ ký các thành phần các thành phần tham gia niêm phong Đặng Ngọc Sơn; Nguyễn Minh Thảo và dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình.

2. 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu trắng, phía trước áo có nhiều họa tiết, trên áo có 1 vết rách khoảng 0,3 X 0,5 mm. Áo đã cũ bẩn và qua sử dụng.

3. 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu đen đã bị rách, trên áo có đường kẻ ô vuông màu trắng phía trước và tay áo đã cũ bẩn và qua sử dụng.

Toàn bộ tang vật và những vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu xuất hủy.

[6] Về án phí:

Bị cáo Bùi Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội Giết người và Cố ý gây thương tích.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn K - Tù chung thân về tội Giết người.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 03 (ba) năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590, 591 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn K phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn H, gồm các khoản:

- Tổng tiền điều trị theo bảng kê của bệnh viện 12.416.000đ
- Tiền viện phí, chứng từ 02123 là 1.000.000đ
- Tiền viện phí, chứng từ 02126 là 1.000.000đ
- Tiền thuốc, chứng từ 18114 là 157.000đ
- Tiền thuốc, chứng từ 25139 là 143.000đ

Xét đây là những chi phí hợp lý nên cần buộc bị cáo phải bồi thường.

Ngoài ra cần buộc bị cáo phải bồi thường các khoản gồm:

- Tiền mất công thu nhập: 02 người x 300.000đ/ngày x 13 ngày = 7.800.000đ.

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 20 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ = 29.800.000đ.

Tổng cộng các khoản, bị cáo phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn H1 **52.316.000đ** (Năm mươi hai triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải bồi thường, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

1. 01 (một) hộp niêm phong bằng catton màu nâu còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “Mẫu vật hoàn lại sau giám định AND theo Quyết định trưng cầu giám định số 21/PC 02 ngày 05/02/2019 của cơ quan CSĐT - công an tỉnh Hòa Bình; Vụ V45-19-Bùi Thị H”. Trong đó bao gồm:

1.1. 01 (một) con dao loại dao bầu.

1.2. 01 (một) túi nilon ghi “Vết máu Bùi Thị H thu giữ tại vị trí số 1” chứa miếng gạc y tế màu nâu.

1.3. 01 (một) gói nilon ghi “vết máu của Bùi Văn H1 thu giữ tại vị trí số 2” chứa miếng gạc y tế có màu nâu đỏ và nhiều mảnh vụn màu nâu đỏ.

1.4. 01 (một) chiếc áo khoác.

1.5. 01 (một) chiếc áo sơ mi trắng kẻ sọc đen.

1.6. 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu đen.

1.7. 01 (một) túi niêm phong bên ngoài ghi “Bùi Văn H1, SN 1997, trú tại xóm P, xã Y. 10 sợi tóc có chân tóc và mẫu móng tay”. Bên trong có mẫu móng tay và mẫu tóc.

1.8. 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Mẫu tóc thu của Bùi Văn K, SN 1987. Trú tại: xóm L, xã T, L, Hòa Bình” bên trong có mẫu tóc.

1.9. 01 (một) phong bì bên ngoài ghi “Mẫu móng tay thu của Bùi Văn K, SN: 1987. Trú tại: xóm L, xã T, L, hòa Bình”

Trên mép dán có chữ ký các thành phần các thành phần tham gia niêm phong Đặng Ngọc Sơn; Nguyễn Minh Thảo và dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình.

2. 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu trắng, phía trước áo có nhiều họa tiết, trên áo có 1 vết rách khoảng 0,3 X 0,5 mm. Áo đã cũ bẩn và qua sử dụng.

3. 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu đen đã bị rách, trên áo có đường kẻ ô vuông màu trắng phía trước và tay áo đã cũ bẩn và qua sử dụng.

Toàn bộ tang vật và những vật chứng nêu trên theo Biên bản bàn giao vật chứng số 04/BB-GNVC ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.615.000 đồng, (Hai triệu, sáu trăm, mười lăm nghìn) tiền án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- Cục Thi hành án tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HB;
- Bị cáo; Những NTGTT khác;
- Lưu HS; Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng